

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/HS- ST
Ngày 19- 11- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Phạm Khắc Nghiên
2. ông Lê Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Hờ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:
ông Đoàn Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Vừ Thị P**, sinh năm 2000 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản c, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Páo Gi, sinh năm 1978 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1979; chồng là Lù A D, sinh năm 1983, có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2020/HS- ST ngày 20/8/2020 (Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong quá trình điều tra vụ án này nên không tính là án tích); bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân nghiện ma túy thể hiện là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2020. Có mặt.

2. **Giàng Thị Ch**, sinh năm 1982 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản T, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D (đã chết) và bà Chang Thị N, sinh năm 1935; chồng là Cừ A Ch (đã chết) có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân nghiện ma túy thể hiện là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2020. Có mặt.

3. **Hảng A Nh**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản H, xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hảng A L (đã chết) và bà Lù Thị Ph, sinh năm 1970; vợ là Lý Thị C, sinh năm 1994, có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân nghiện ma túy thể hiện là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2020. Có mặt

Bị hại: anh Khang A P, sinh năm 1978; trú tại bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Giàng Thị S, sinh năm 1980; trú tại: bản C, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Hảng A Gi, sinh năm 1985; trú tại: bản Tr, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch: ông Thào A Dờ- trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 19/3/2020, Vũ Thị P mượn xe máy em trai là Vũ A H biển kiểm soát 21K1 - 43028 đến Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, P để xe máy ở đường rồi đi bộ lên dốc truyền hình thuộc bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông thì gặp Giàng Thị Ch và Hảng A Gi. P hỏi Ch biết chỗ nào bán ma túy không, Ch nói "đi lên phía trên này có ma túy", sau đó Gi lấy xe máy chở P và Ch lên hướng xã La Pán Tản, đi được khoảng 01 km thì dừng lại P đưa cho Ch 200.000 đồng để mua ma túy. Ch cầm tiền và mua được của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết một lượng ma túy với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy, Ch quay lại rồi trả lại P 50.000 đồng, sau đó cả ba người tìm chỗ vắng gần dốc truyền hình sử dụng ma túy. Sau đó Gi về lán bỏ hoang cạnh nhà Hảng A H ngủ. Lúc này P rủ Ch đi trộm gà ở Háng Cơ Bua, xã Pú Luông, Ch đồng ý, P lấy xe máy của mình chở Ch đi xuống quốc lộ 32 và nói đường đi khó không đi nữa. Sau đó P chở Ch đi theo đường Quốc lộ 32 đến khu du lịch Resort của công ty cổ phần phát triển xanh Thịnh Đạt ở Bản Pú Nhu Háng Sung, xã La Pán Tản thì dừng lại. P và Ch thấy một nhà bên trái đường quốc lộ 32 theo hướng từ huyện Mù Cang Chải đi xã Pú Luông, cách đường 30m. (Quá trình điều tra xác định là nhà ông Khang A P), P và Ch mở cổng vào nhà, P đi vào ngôi nhà trộm gà, Ch đứng ở cổng để canh. Đến hiên nhà P thấy 02 chiếc xe máy, 01 xe Wave và 01 chiếc xe Win có cầm chìa khóa ở ổ khóa điện, P ra hỏi Ch "Có 02 chiếc xe máy ở hiên nhà 01 chiếc xe Win có cầm chìa khóa ở ổ khóa điện có lấy không", Ch đồng ý, P quan sát không có người nên vào dắt xe Win có cầm chìa khóa ở ổ khóa điện xuống

đường, Ch đi phía sau cùng đẩy chiếc xe trộm được đi ra chỗ P để xe máy lúc trước, Ch dắt xe của P đi bộ được 50m nổ máy đi, P đi xe vừa trộm được, đi được khoảng 100m, Ch không biết đi xe còn nên dừng lại, P bảo để xe ven đường rồi đi cùng P về bằng xe trộm được rồi sẽ quay lại lấy xe kia sau. Đến Ngã Ba Kim, P và Ch giấu xe vào một ngôi nhà hoang cách Ngã Ba Kim khoảng 500m hướng đi Tú Lệ, Pàng nói với Ch sẽ mang xe trộm được về Nậm Có bán chia tiền nhau rồi hai người đi bộ đến chỗ Gi ngủ, đến nơi Ch gọi Gi dậy nói xe P hỏng bảo Gi chở P đi lấy xe, G đồng ý chở P đi đến khu du lịch Resort, đến chỗ xe máy của P thì Gi về trước, còn P lấy xe máy của mình về ngôi nhà hoang chỗ để xe máy trộm được cất giấu rồi điều khiển xe máy trộm được về nhà mình tại bản Có Mông, xã nậm Có. Sáng ngày 20/3/2020, P đi xe khách lên bản Ngã Ba Kim mang xe của mình để trước đó về nhà. Khoảng 05 ngày sau, P tháo biển xe máy 21G1 - 11744 của xe lấy trộm được giấu đi rồi lấy biển kiểm soát 21T6 - 1700 trước đó nhặt được lắp vào sử dụng để đi lại, trong quá trình đó P có nói với S biết về sự việc lấy trộm xe cùng Ch tại xã La Pán Tẩn, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái.

Tháng 04/2020, P đi cùng S gặp Ch thì Ch có hỏi S có biết xe lấy trộm cùng P đã bán chưa, S nói với Ch xe vẫn để ở nhà, chưa bán được và đã đổi biển số xe.

Tháng 05/2020, Ch gặp P và S ở Ngã Ba Kim và lại hỏi Pàng xe bán được chưa, P nói chưa và Ch xin Pàng 50.000,đ P đưa cho Ch vì nghĩ hiện tại vẫn đang sử dụng xe cùng đi trộm được với Ch.

Đầu tháng 06/2020, Ch gặp Hằng A Nh ở Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, Ch nhờ Nh chở đi Nậm Có hỏi tiền hỗ trợ của gia đình. Nh lấy xe của mình BKS 21G1 – 079.57 chở Ch đi, khoảng 14 giờ cùng ngày, Ch giải quyết công việc xong, Nh chở Ch về lán ruộng ở bản Tu San rồi về xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn chơi. Khoảng 20 giờ Nh về lán của Ch chở Ch đi tìm ma túy để sử dụng, khi đến gần nhà Giàng Thị S, Nh mua được 01 tép ma túy của một người phụ nữ không quen biết với giá 50.000 đồng. Khoảng 22 giờ Ch và Nh đi vào nhà P chơi và lấy ma túy định sử dụng, P không cho nên cả hai đi về. Ra khỏi nhà P thì Ch và Nh lấy ma túy sử dụng, khi sử dụng ma túy xong Ch nhìn thấy chiếc xe máy cùng P đi trộm ở Pú Nhu Háng Sung, xã La Pán Tẩn để ven đường gần nhà P. Ch nói với Nh "Chiếc xe máy này là do tôi và P đi lấy trộm nhưng không thấy P nói gì, không thấy chia tiền cho tôi, một hai hôm nữa sẽ quay lại lấy trộm", đi khoảng 300m, Nh dừng xe lại nói với Ch "Chiếc xe máy này tôi cũng để ý rồi, nếu lấy thì quay lại lấy luôn". Ch đưa cho Nh đèn Pin đội đầu rồi đứng đợi, Nh đi bộ lên nhà P thấy có 02 chiếc xe máy, Nh tiến gần chiếc xe biển kiểm soát 21T6 - 1700 để ngoài sát cổng mà Ch vừa nói dắt ra đường. Nh ngồi lên xe không nổ xe máy, bóp côn thả trôi đến chỗ Chu đứng đợi tháo dây điện nổ máy đi về, Ch đi xe máy của Nh về Ngã Ba Kim. Hôm sau Nh gặp Ch bảo "Chiếc xe máy lấy trộm được chưa tìm chỗ bán được nên Nh sử dụng, khi nào bán được sẽ chia nhau", Ch đồng ý và trả xe cho Nh, thời gian sau Nh bán xe của mình và tiếp tục sử dụng chiếc xe đã trộm cắp được cùng Ch.

Trong khoảng tháng 06 các ngày 23, 24 và ngày 26/6/2020, Nh dùng xe trộm được biển kiểm soát 21T6 - 1700, liên tiếp đi thực hiện trộm 07 bình ắc quy xe máy để ở đường ở các xã Púng Luông, xã La Pán Tẩn. Nh bán 05 chiếc ắc quy, trong đó bán

cho chị Trần Thị A - sinh năm 1955 ở bản Nả Háng Tàu, xã Púng Luông 01 chiếc, cho anh Long Văn H - sinh năm 1984 ở bản La Pán Tẩn, xã La Pán Tẩn 04 chiếc và còn lại 02 chiếc chưa kịp bán thì bị công an xã Dế Xu Phình triệu tập làm việc vì có hành vi sử dụng chất ma túy và bị thu giữ chiếc xe máy trên.

Đến ngày 03/07/2020 Nh đi vào nương trộm ngô của anh Hảng A K tuy nhiên chưa kịp lấy thì bị phát hiện.

Tại cơ quan điều tra Hảng A Nh khai nhận cùng Giàng Thị Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy BKS 21T6-1700 đầu tháng 06/2020 ở bản Có Mông, xã Nậm Có, và được Ch cho biết chiếc xe này là do Ch và P đã lấy trộm tại bản Pú Nhu Háng Sung, xã La Pán Tẩn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải triệu tập P và Ch đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Pàng và Chu thừa nhận việc thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/HĐ-ĐGTS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải kết luận: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu ESPERO, số loại 127W, kiểu dáng win, màu sơn đen, trị giá 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-MCC ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hảng A Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hảng A Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo đã trả tài sản (01 chiếc xe mô tô) đã trộm cắp cho người bị hại.

Bị hại Khang A P khai nhận bị Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hảng A Nh trộm cắp tài sản (01 chiếc xe mô tô), nhưng đã nhận được tài sản của mình, không yêu cầu bồi thường gì và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hảng A Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị P từ 09 tháng đến 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt với bản án số 20/2020/HS- ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị Ch từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hảng A Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản của mình, không đề nghị các bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hằng A Nh không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa, nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị P từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Giàng Thị Ch từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự Hằng A Nh 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hằng A Nh tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người bị hại Khang A P, lời khai của người những người làm chứng, kết luận định giá tài sản. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hằng A Nh đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Ngày 19/3/2020, các bị cáo Vũ Thị P và Giàng Thị Ch đã chiếm đoạt của anh Khang A P 01 chiếc xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 21 G1-117.44 trị giá 9.000.000 đồng; đầu tháng 06/2020 Giàng Thị Ch và Hằng A Nh chiếm đoạt chiếc xe nói trên khi P đang chiếm giữ. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Vũ Thị P, Giàng Thị Ch và Hằng A Nh là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Vừ Thị P là người khởi xướng, chủ mưu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (chiếc xe máy) ngày 19/3/2020 nên bị cáo P giữ vai trò chính. Bị cáo Giàng Thị Ch là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức nên giữ vai trò thấp hơn;

Đối với hành vi trộm cắp tài sản tháng 6 năm 2020 Giàng Thị Ch là người khởi xướng, chủ mưu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo Ch giữ vai trò chính. Bị cáo Hảng A Nh là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức nên giữ vai trò thấp hơn.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vừ Thị P, Giàng Thị Ch và Hảng A Nh phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ch cùng với P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy của anh Khang A P trị giá 9.000.000 đồng; lần 2 Ch cùng với Hảng A Nh trộm cắp chiếc xe máy trên vào tháng 6 năm 2020 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hảng A Nh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù, cách ly các bị cáo Vừ Thị P, Giàng Thị Ch và Hảng A Nh ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định, không có tài sản để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án: Bị cáo Vừ Thị P đang chấp hành bản án số 20/2020/HS- ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái với mức án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó sau khi quyết định hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” của vụ án này cần tổng hợp hình phạt với bản án trên (hình phạt chung) theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Khang A P đã nhận được tài sản (chiếc xe máy) của mình, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 biển kiểm soát xe số: 21T6 – 1700; 01 (một) bao tải xác rắn, màu trắng, có nhiều họa tiết màu xanh, vàng, đỏ in trên bao bì và các mảnh nilon gói dùng để bọc, cuốn biển số xe không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra xác định Hảng A Gi và Giàng Thị S biết việc Giàng Thị Ch và Vừ Thị P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không tố giác. Tuy nhiên tội phạm mà Ch và P thực hiện là ít nghiêm trọng

(không thuộc một trong các tội danh quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 389 - BLHS), do đó Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi không tố giác tội phạm của Gi và S.

Đối với các vụ trộm ac quy trên địa bàn xã La Pán Tân, xã Púng Luông: Do hiện nay chưa xác định được người bị hại nên không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị P, Giảng Thị Ch và Hằng A Nh phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173. điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị P 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với 02 (hai) năm tù của Bản án số 20/2020/HS- ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23/7/2020..

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giảng Thị Ch 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/8/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hằng A Nh 07(bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe số: 21T6 – 1700; 01 (một) bao tải xác rắn, màu trắng, có nhiều họa tiết màu xanh, vàng, đỏ in trên bao bì và các mảnh nilon gói dùng để bọc, cuốn biển số xe.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Vũ Thị P, Giảng Thị Ch và Hằng A Nh được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vừ Thị P, Giàng Thị Ch và Hảng A Nh và bị hại Khang A P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tòng Văn Quân